

# Các giọng hát

Hát bội có nhiều giọng, nói lối, hát nam, hát khách, xướng, bạch, ngâm, thán, cán, quân bang, quân bài...

## I. NÓI LỐI

Có bốn cách: lối xuân, lối ai, lối xảng, lối thường.

1. *Lối xuân*: nói chậm rãi, nghiêm nghị thường dùng để xưng tên, đối thoại.

2. *Lối ai*: dùng để tả tâm sự đau buồn trước cảnh sinh ly tử biệt.

3. *Lối xảng*: nói nhanh hơn lối xuân và lối ai, được dùng trong lúc giận dữ hay khi tỏ bày điều khí khái.

4. *Lối thường*: là lối nói những câu văn xuôi.

## II. HÁT NAM

Là hát những câu hát được viết theo thể văn vần thông thường (lục bát, song thất lục bát, lục bát gián thất). Hát nam có 5 điệu tùy theo từng cảnh ngộ: Nam

xuân, Nam ai, Nam dựng, Nam chạy, Nam biệt và đặc biệt là điệu Lý Nam qua ai.

1. *Nam xuân* có sắc buồn nhẹ nhàng và thi vị thường diễn tả tâm trạng trong những phút ly biệt hay sầu tình hoặc dùng để tả cảnh, tả tình. Trước khi vào Nam xuân, đào kép thường nói bốn câu hoặc hai câu nói lối xuân rồi mới bắt qua Nam xuân.

2. *Nam ai* hát trong cảnh khổ đau não nề, diễn tả tâm sự đau thương của vai tuồng: cha em, vợ chồng, quân thân... ly biệt. Điệu Nam ai là điệu hát mà đào kép thường làm mũi lòng khán giả và cũng qua đó phô diễn tài nghệ và hơi hám của mình. Cũng như Nam xuân, hát Nam ai cũng phải bắt đầu bằng những câu lối ai rồi mới vào bài chính.

3. *Nam dựng*: có hơi xuân, nhưng tiếng phát âm hơi dựng đứng để tỏ ra sự cứng rắn của tâm tư.

4. *Nam bán xuân ai* là điệu hát nửa xuân nửa ai. Những câu vui thì hát xuân, những câu buồn thì hát qua ai, tức tùy theo câu văn mà hát. Đang hát Nam xuân muốn qua Nam ai cần phải gạt nước mắt vừa để diễn tả cái nỗi buồn vừa làm hiệu cho dàn nhạc đổi qua ai.

5. *Nam chạy* thường sử dụng lúc bị quân tướng của giặc truy nã, hay lúc bị lạc vào rừng. Diễn viên vừa chạy vừa hát Nam gọi là Nam chạy.

6. *Nam biệt* thường hát trong vợ chồng, mẹ con, anh em... sắp từ biệt nhau, kể ở người đi. Người đi đã quay lại vào trong buồng hát, kể ở lại nhìn theo kêu: Bớ phu quân, hoặc bớ mẹ, bớ anh rồi hát vào câu Nam biệt (còn gọi là Nam dứt).

7. *Nam thoàn* (còn gọi là Nam thiên) là giọng hát Nam đặc biệt của những vai tăng ni như vai Nguyệt Kiều trong tuồng San Hậu.

8. *Lý Nam* qua ai thường hát lúc đào ngồi thêu thùa hay mẹ ru con ngủ trong cảnh vắng vẻ cô đơn, hoặc lúc hồn ma đưa người qua ải, hay lúc người chinh phụ than thân trách phận.

### III. HÁT KHÁCH

Cũng gọi là Bắc xướng, là giọng hát có đờn kèn đưa hơi. Nhạc tấu cho hát khách có nhịp nhàng, tiết tấu rõ, giọng trầm bổng len nhau tạo nên sắc thái hùng tráng, thúc giục và vui tươi.

Có nhiều điệu hát khách: khách thi, Khách phú, Khách tử, Khách tấu mã, Khách tửu và đặc biệt là Khách Nam liên xướng.

1. Gọi là *Khách thi* vì câu hát gồm toàn những câu thất ngôn (7 chữ), đối nhau hay không thì tùy theo tác giả. Khi thì nguyên một bài tứ tuyệt.

2. Còn *Khách phú* là bài hát được viết theo thể phú lục có vấn đáp. Mỗi câu thường dài hơn bảy chữ, phổ biến là 11 chữ và thường hai câu liên tiếp có đối nhau. Trong các lớp tuồng có hai tướng gặp nhau cất vấn nhau về nguyên cơ phải cất quân bình phạt hoặc truy bức nhau về điều gì quan trọng thì thường hát khách phú.

3. *Khách tử* là điệu hát khách dùng khi lâm chung.

4. *Khách tấu mã* như tên gọi của nó, được hát lúc lên ngựa chạy mau để trốn giặc, trốn tình nhân hoặc phi báo việc cần kíp, hay lúc gấp rút xông ra trận mạc. Giọng hát vừa nhanh vừa giòn giã như vó ngựa phi.

5. *Khách tửu* hát trong lúc uống rượu.

6. *Khách Nam liên xướng* tức hát khách và hát nam chen lộn nhau: một vai hát Nam rồi các vai khác hát khách.

#### **IV. XƯỚNG**

Là nói to lên một cách chậm rãi cho mọi người đều nghe. Một vai tuồng mới ra mắt khán giả thường xướng bốn câu để bày tỏ tâm tư và hoàn cảnh của mình.

#### **V. BẠCH**

Là giới thiệu, trình bày, dành cho các vai anh hùng nữ kiệt nói lên khí phách, chí hướng hoặc bộc bạch thành tích oanh liệt của mình. Bạch viết theo thể song thất không đối nhau, hoặc hai câu thất - thất có đối nhau, hoặc hai câu thất - thất có đối và kế đó là hai câu nữa có hay không có đối; đôi khi là bài thất ngôn tứ cú. Bạch rồi mới xưng tên.

#### **VI. NGÂM**

Tức là ngâm thơ. Hát bội cũng có lối ngâm thơ, giọng xuân, thường sử dụng trong lúc trà dư tửu hý, hoặc lúc xúc cảnh sinh tình để biểu lộ nỗi niềm tâm sự đối với một cảnh ngộ hay một thói đời nhân thế nào đó. Trước khi ngâm có bốn câu nói lối mở giọng xuân, chấm dứt bằng chữ "hồ" ngắt.

#### **VII. THÁN**

Là than thở. Thán thường được dùng trong cảnh hoạn nạn, lúc lòng dạ bối rối, lúc ly biệt, hoặc cô đơn nơi rừng hoang núi cao, tha phương. Thán là một giọng buồn, diễn trên nền nhạc của bài Xuân nữ nào nề, u uất.

#### **VIII. OÁN**

Là uất hận, oán trách dùng khi oán trách số phận hẩm hiu hoặc khóc người quá cố. Trên sân khấu hát bội, những lời oán có kèm đưa hơi làm đậm thêm những sự sâu thẳm và hờn oán.

## **IX. QUÂN BAN**

Là bài hát, thường 4 câu, được sử dụng như để báo cáo mục đích của việc cử binh đi chinh phạt, hay về kinh văn tội bọn loạn thần: Đám quân cầm cờ hiệu đứng tại cửa buồng hát hay đi qua đi lại vài vòng trên sân khấu, đồng thanh hát bài *Quân ban*. Sau *Quân ban* là điệu *Hành binh* (còn gọi là bắt bài).

## **X. HÁT BÀI**

Là điệu hát chúc thọ cho vua, có kèm theo múa.

## **XI. NHỮNG GIỌNG HÁT PHỤ**

Còn gọi là "niêu nôi" tức là các điệu hát vặt. Tuy coi là phụ nhưng các điệu hát này cũng giữ vai trò quan trọng trong diễn xuất các vai đặc biệt. Đó là các điệu Lý quân canh, Lý đao diên, Phường qua Nam Thái, Lý giao duyên, hát lẳng thẳng (một điệu thiên), điệu phù thủy, điệu thiên (của vai thầy tu), rũ con, lý mọi, bài bồi yến, bài thẳng Bột (công tử Bột), ngâm Kiều, hát chèo dò, hát xẩm... Về sau lại có cả các bài bản cải lương và tân nhạc cũng được đưa vào danh mục các giọng ca phụ của hát bội.